

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 19/2021/HSST.

Ngày: 27 - 4 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quý Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Đình Ngữ và ông Trần Văn Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, địa chỉ: Số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc L**, sinh ngày 25/5/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 04, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được; con bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/12/2020 tại phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn TM, thị trấn TA, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần Phú Hoàng T. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đình H – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đình Hải: Anh Huỳnh Nhật T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 29 đường Lê H, phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phan Ngọc Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 08, phường TC, quận TK, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 03, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Phạm N, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Tổ 03, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HTh, ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2020, Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75D1 -339.74 chạy trên đường kiệt 45 TH, thuộc Tổ 03, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; lúc này do L đã sử dụng nhiều rượu bia không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe đi chiếm phần đường bên trái, tông vào xe ô tô biển kiểm soát: 75A - 122.27 do anh Đoàn Thanh H, điều khiển đi hướng ngược lại, làm xe anh H bị hư hỏng phần đầu xe, còn L ngã vào bụi cây ven đường. Thấy vậy, anh H và một số người dân đến đỡ L dậy và xem có bị thương tích gì không để đưa đi cấp cứu thì L chửi bới, gây gổ với mọi người; sau đó L dùng tay đánh vỡ phần kính chắn gió trước xe ô tô biển kiểm soát: 75A - 122.27 của anh H rồi L bỏ đi.

Về vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 Xe ô tô biển kiểm soát: 75A - 122.27 và hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 100/KL-HĐĐGTS, ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: Kính chắn gió phía trước xe ô tô biển kiểm soát: 75A - 122.27, có giá trị: 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc L đã bồi thường thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo Trần Ngọc L, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; không xem xét phần dân sự; bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Tổ 03, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Sau khi điều khiển xe mô tô lấn phần đường bên trái nên va chạm vào xe ô tô của anh Đoàn Thanh H đi hướng ngược lại, L bị ngã nên bức tức dùng tay đập vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô của anh H, bị vỡ, thiệt hại trị giá: 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trần Ngọc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh H, vô cố hủy hoại tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự; quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L, phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Thanh H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CA thị xã Hương Thủy;
- CC THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân  
tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**